



Trung bình

X1110 S3

Giày b#o h# da th#p đ# b#o v# trong phong cách

Safety Jogger's X1110 low-cut safety shoes are designed for the toughest jobs. They offer slip-resistance, body posture pain relief, cool and dry feet, and are suitable for various industries.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Da Nappa Action |
| lớp lót bên trong | Cambrella |
| giường đỡ chân | đế xốp SJ |
| đế giữa | Dệt chống thủng |
| đế ngoài | PU / PU |
| Đứng đầu | tổng hợp |
| Loại | S3 / SRC |
| Phạm vi kích thước | EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310 |
| trọng lượng thép | 0.653 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011 |



BLK



S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



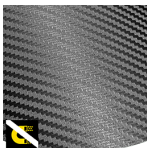
B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



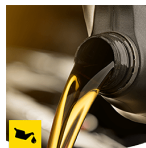
SJ Flex

Vật liệu chống đâm thủng không chứa kim loại, nhẹ hơn và dẻo hơn thép. Vật liệu không dẫn nhiệt. Bao phủ 100% bề mặt của lớp đế cuối cùng.



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



SRA

Chống trơn trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trơn trượt SRA được thử nghiệm trên gạch men với dung dịch xà phòng pha loãng.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Làm sạch, Xây dựng, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí, Ngành công nghiệp, Đồng phục

Môi trường:

môi trường khô, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|---|--------------------|-------------|--------------|
| Nhóm vật liệu cao cấp Da Nappa Action | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 1.8 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 19 | ? 15 |
| Lớp lót bên trong Cambrella | | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 39.2 | ? 2 |
| lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 314.3 | ? 20 |
| giày chống trượt đệm xẹp SJ | | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800 |
| đế ngoài PU / PU | | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 110 | ? 150 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân | ma sát | 0.36 | ? 0.28 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng | ma sát | 0.33 | ? 0.32 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân | ma sát | 0.14 | ? 0.13 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng | ma sát | 0.19 | ? 0.18 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | 265 | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | N/A | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 24 | ? 20 |
| Đệm gót tăng độ đàn hồi | | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồi sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồi sau khi va chạm 200J) | mm | 14.5 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 22 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.